TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2021/HS-ST
Ngày: 21 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**
Thẩm phán: Ông **Võ Minh Diệp**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trần Thanh Liên**
2. Ông **Nguyễn Sang**
3. Bà **Nguyễn Thị Dung**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Ông **Võ Tấn Triệu** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **88**/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: **02**/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Thái H**, sinh năm 1979 tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 01, xã Trà C, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1945 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Hồ Thị N, sinh năm 1981 và có 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/8/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 16/8/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thái H:* Ông **Vũ Minh T**, Luật sư của Văn phòng Luật sư Vũ Minh T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa.

** Bị hại:*
1. Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1994; dân tộc: Ca dong;
2. Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1965; dân tộc: Xê đăng;

Cùng trú tại: Thôn 01, xã Trà C, huyện N, tỉnh Quảng Nam; đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Hồ Văn Q1**, sinh năm 1991; dân tộc: Xê đăng; trú tại: Thôn 01, xã Trà C, huyện N, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

** Người làm chứng*:

1. Ông **Hồ Văn H1**, sinh năm 1994; dân tộc: Xê Đăng;
2. Bà **Hồ Thị B**, sinh năm 1986; dân tộc: Xê Đăng;
3. Ông **Hồ Văn Đ**, sinh năm 1989; dân tộc; Ca Dong;
4. Ông **Hồ Văn G**, sinh năm 1973; dân tộc: Xê Đăng;
5. Bà **Hồ Thị H2**, sinh năm 2000; dân tộc: Xê Đăng;

Cùng trú tại: Thôn 01, xã Trà C, huyện N, tỉnh Quảng Nam; đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 06/8/2020, Hồ Thái H ngủ dậy rồi qua nhà anh Hồ Văn G (*sinh năm 1973, trú tại Thôn 1, xã Trà C, huyện N, tỉnh Quảng Nam, là hàng xóm*) uống 03 ly rượu cần (khoảng ½ chai 650ml) rồi quay về nhà ăn cơm. Lúc này, H nhớ lại việc ông Hồ Văn Q1 (sinh năm 1991) và ông Hồ Văn Đ2 (sinh năm 1955) có nói xấu H về việc H ngăn cấm người dân chặt phá rừng, nên H xuống nhà bếp lấy 01 con dao (*Loại dao tự chế dài 47,5cm, cán bằng gỗ dài 20cm, đường kính 2,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27,5cm, chỗ rộng nhất 2,9cm, đầu lưỡi dao nhọn, sắc cạnh*) đi qua nhà chị Nguyễn Thị Q (*sinh năm 1994, trú cùng thôn, là vợ ông Q2*). Khoảng 07 giờ cùng ngày, khi H đến nhà chị Q thì thấy chị Q đang ngồi trước cửa, H đi đến đứng đối diện với chị Q dùng con dao đâm vào bụng chị Q 01 nhát, rồi đâm tiếp nhát nữa nhưng chị Q dùng tay đỡ được nên chỉ bị vết rách da ở vùng bụng, chị Q bỏ chạy, lúc này H liền phóng dao theo trúng vào sau chân chị Q, chị Q tiếp tục bỏ chạy.

Sau đó, Hương nhặt con dao và tiếp tục đến nhà bà Hồ Thị T (*sinh năm 1965, là vợ ông Đ, bà T là mẹ chồng chị Q*). Khi đến máng nước tập thể thì thấy bà T đang ngồi giặt đồ tại đây và quay lưng về phía H. H đi đến gần bà T và hỏi ông già ở đâu (*tức là hỏi chồng bà T*) nhưng không nghe bà T trả lời. H liền dùng dao đâm vào vùng ngực phải bà T 01 nhát; bà T phản xạ quay lại thì bị H đâm vào vùng bụng 02 nhát, khi bà T ngã gục đầu xuống thì bị H dùng dao chém vào sau đầu 01 nhát nữa rồi H cầm con dao và nhặt 02 con rựa (*của Hồ Văn Q2 để tại máng nước để chuẩn bị đi làm rẫy*) gần đó chạy vào rừng để trốn. Bà T được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện N nhưng do tiên lượng nặng nên chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam để điều trị đến ngày 25/8/2020 thì xuất viện.

Vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành đưa đối tượng về trụ sở để làm việc, tại Cơ quan điều tra Hồ Thái H đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao đâm chị Q và bà T như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao tự chế dài 47,5cm, cán bằng gỗ dài 20cm, đường kính 2,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27,5cm, chỗ rộng nhất 2,9cm, đầu lưỡi dao nhọn, sắc cạnh; 01 cái rựa dài 49,5cm, cán bằng gỗ dài 25,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 24cm, rựa có mấu; 01 cái rựa dài 53cm, cán bằng gỗ dài 28cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rựa có mấu (tất cả các vật chứng là Hồ Thái H tự nguyện giao nộp).

* Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Hồ Thái H vào ngày 06/8/2020: Không phát hiện dấu vết gì trên thân thể.

* Tại bản giám định thương tích số 388/GĐTT.20 ngày 21/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam đã mô tả chi tiết và kết luận thương tích của bà Hồ Thị T như sau:

Thương tích chi tiết:

- Vùng đỉnh chẩm có vết rách da đã được khâu tái tạo da dài 6cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trên xuống dưới, chếch từ phải sang trái. Tỉ lệ thương tích: 08% (Tám phần trăm);

- Vùng ngực phải, tương ứng cung bên khoang gian sườn 6, 7 trên đường nách sau có vết rách da và cơ dài 3cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc nhọn gây nên. Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Tỉ lệ thương tích: 02% (Hai phần trăm);

- Vùng hạ sườn trái có vết rách da và cơ đã khâu dài 3,6cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc nhọn gây nên. Hướng từ trước ra sau, hơi chếch từ phải sang trái, từ dưới lên. Vùng bụng, cách đường giữa về bên phải 1cm, cách trên rốn về bên phải 4cm có vết rách thủng da và cơ đã khâu dài 2,5cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc nhọn gây nên. Hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, chếch từ dưới lên trên. Tỉ lệ thương tích: 58% (Năm mươi tám phần trăm);

Dọc đường giữa bụng có vết mổ đã khâu dài 19cm, rộng 0,1cm. Hố chậu phải có mổ dẫn lưu ra dịch đỏ. Hố chậu trái có mổ dẫn lưu ra dịch đỏ.

Kết luận giám định

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là vết rách da như đã nêu ở trên.

Vết thương xuyên thấu bụng đã được phẫu thuật dẫn lưu làm hậu môn tạm băng kín (chưa kiểm tra hậu môn tạm)

Không tổn thương xương; Không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú.

Tỉ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại:62% (Sáu mươi hai phần trăm)

* Cơ quan CSĐT tạm giữ: 01 (Một) con dao có đặc điểm dài 47,5cm. Phần cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn, dài 20cm. Phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27,5cm, nơi rộng nhất 2,9cm; đầu lưỡi dao nhọn; cạnh lưỡi dao sắc. So sánh hung khí với các dấu vết tổn thương trên người nạn nhân Hồ Thị T có nhiều khả năng do con dao nêu trên gây ra. Trường hợp này nếu không được xử trí kịp thời sẽ dẫn đến mất máu, choáng mất máu, choáng nhiễm trùng làm nguy hiểm đến tính mạng.

* Tại bản giám định thương tích số 297/GĐTT.20 ngày 12/8/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam đã mô tả chi tiết và kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị Q như sau:

Thương tích chi tiết:

- Vùng bụng, cách trên rốn 9cm, cách đường giữa về bên trái 1,5cm có rách da noogn đã đống vảy dài 1,3cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau. Tỉ lệ thương tích 01% (một phần trăm);

- Mặt sau trong đoạn 1/3 giữa và dưới cẳng chân trái có vết rách da, xát da hình vòng cung đã đóng vảy dài 7,3cm (vết rách da nhiễm trùng, rỉ dịch dài 2,5cm, rộng 0,3cm). Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Tỉ lệ thương tích 02% (hai phần trăm);

- Gan bàn tay trái, ngang qua xương bàn tay I có vết rách da nông đã lành còn đóng vảy dài 1,5cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái. Tỉ lệ thương tích 01%;

Kết luận giám định:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da, xát da như đã nêu trên. Không tổn thương xương. Không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú.

Tỉ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại 04% (Bốn phần trăm).

* Cơ quan CSĐT tạm giữ: 01 (Một) con dao có đặc điểm dài 47,5cm. Phần cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn, dài 20cm. Phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27,5cm, nơi rộng nhất 2,9cm; đầu lưỡi dao nhọn; cạnh lưỡi dao sắc. So sánh hung khí với các dấu vết tổn thương trên người nạn nhân Nguyễn Thị Q có nhiều khả năng do con dao nêu trên gây ra. Trường hợp này các thương tích chỉ ở phần mềm nên sau thời gian điều trị sẽ khỏi. Cần lưu ý vết thương vùng bụng nếu thông vào ổ bụng cũng có thể sẽ làm nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Cơ quan điều tra, Hồ Thái H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-P2 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Thái H về tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khoản, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Hồ Thái H** từ **13** năm đến **14** năm tù và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hồ Thị T và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật luật.

Người bào chữa với luận cứ: Thống nhất về tội danh, Điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp và nhận thức pháp luật hạn chế; tác động gia đình bồi thường thiệt hại; tại phiên toà khai báo nhận tội, thật sự ăn năn hối cải; trước khi phạm tội được phân công làm nhân viên quản lý bảo vệ rừng, là đại biểu Hội đồng nhân dân xã Trà C khóa XI, được Hội đồng nhân dân xã Trà C đánh giá hoàn thành tốt

nhiệm vụ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất mà điều luật qui định để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm được trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

Bị cáo đồng ý với luận cứ của người bào chữa, không tranh luận, xin lỗi các bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thái H khai nhận: Vào khoảng 06 giờ ngày 06/8/2020, sau khi uống rượu xong, bị cáo nhớ lại việc ông Hồ Văn Q2 và ông Hồ Văn Đĩa nói xấu bị cáo về việc bị cáo cấm người dân chặt phá rừng nên bị cáo xuống nhà bếp lấy 01 con dao tự chế dài 47,5cm (*cán bằng gỗ dài 20cm, đường kính 2,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27,5cm, chỗ rộng nhất 2,9cm, đầu lưỡi dao nhọn, sắc cạnh*) đi tìm ông Q2 và ông Đĩa. Khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo tới nhà chị Hồ Thị Q (*là vợ ông Q2*) thì thấy chị Q đang ngồi trước cửa nên bị cáo dùng con dao mang theo đâm 01 nhát vào bụng, chị Q bỏ chạy thì bị cáo dùng dao ném theo trúng vào chân, chị Q chạy thoát và bị thương tích 04%. Tiếp tục, bị cáo nhặt con dao đi tới nhà bà Hồ Thị T (*là vợ của ông Đĩa*) và dùng dao đâm 01 nhát vào vùng ngực phải, đâm 02 nhát vào vùng bụng, khi bà T ngã gục xuống đất thì bị cáo đâm tiếp 01 nhát vào đầu bà T rồi cầm con dao và nhặt 02 con rựa (*của Hồ Văn Q2*) chạy vào rừng trốn, bà T được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện và bị thương tích với tỷ lệ là 62%.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định thương tích, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù giữa bị cáo và hai bị hại Nguyễn Thị Q, Hồ Thị T không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã dùng con dao tự chế là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng, ném dao theo khi chị Q đang bỏ chạy và đâm một cách Q liệt, nhiều nhát vào vùng ngực, bụng và đầu của bà T là những nơi trọng yếu trên cơ thể con người; hậu quả chị Q bị thương tích 04% và bà T bị thương tích 62%; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo trốn tránh, bỏ mặc cho hậu quả xảy ra; chị Q không chết là do chạy thoát được, còn bà T bị thương tích nặng nhưng đã được người dân đưa đi cứu chữa kịp thời. Vì vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Hồ Thái H đã phạm vào tội *"Giết người"* với tình tiết định khung *"Giết 02 người*

trở lên" và *"Có tính chất côn đồ"* theo quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Tính mạng, sức khoẻ con người được pháp luật ghi nhận, tôn trọng và bảo vệ. Vì vậy, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác đều bị pháp luật trừng trị và bị dư luận xã hội lên án. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào những vùng trọng yếu trên cơ thể người khác có thể dẫn đến chết người; song do bản tính côn đồ, hung hãn và ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình và hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm xấu đi tình hình trật tự xã hội ở địa phương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, nhằm giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại Hồ Thị T số tiền 700.000 đồng; đồng thời, trước khi phạm tội bị cáo là một nhân viên bảo vệ rừng và là đại biểu Hội đồng nhân dân xã Trà C, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên khi Q định hình phạt bị cáo được áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là liên tục, không bị người khác ngăn cản nên không thuộc trường hợp được coi là "*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*" và hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, với hai tình tiết định khung hình phạt nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và đề nghị của người bào chữa về áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự không được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị hại Nguyễn Thị Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với bị hại Hồ Thị T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường về chi phí điều trị với số tiền là 18.260.000 đồng (có hóa đơn kèm theo). Xét yêu cầu của bà Hồ Thị T là thực tế và có cơ sở nên chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà T số tiền nêu trên, gia đình bị cáo đã bồi thường được số tiền 700.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà T số tiền còn lại là 17.560.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 con dao tự chế dài 47,5cm, cán bằng gỗ dài 20cm, đường kính 2,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27,5cm, chỗ rộng nhất 2,9cm, đầu lưỡi dao nhọn, sắc cạnh là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 02 cái rựa: 01 cái rựa dài 49,5cm, cán bằng gỗ dài 25,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 24cm, rựa có mấu và 01 cái rựa dài 53cm, cán bằng gỗ dài 28cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rựa có mấu của anh Hồ Văn Q2 nhưng anh Q2 không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Hồ Thái H là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ Thái H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Hồ Thái H** phạm tội "Giết người".

Áp dụng: điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Thái H 12** (Mười hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ *(ngày 07/8/2020)*.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hồ Thái H tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hồ Thị T số tiền là **17.560.000** đ (*Một bảy triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Hồ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Hồ Thái H không tự nguyện thi hành số tiền nêu trên thì hằng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Tịch thu tiêu huỷ **01** (Một) con dao tự chế dài 47,5cm (*cán bằng gỗ dài 20cm, đường kính 2,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27,5cm, chỗ rộng nhất 2,9cm, đầu lưỡi dao nhọn, sắc cạnh*) và 02 (Hai) cái rựa: **01** cái rựa dài 49,5cm (*cán bằng gỗ dài 25,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 24cm, rựa có mấu*) và **01** cái rựa dài 53cm (*cán bằng gỗ dài 28cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rựa có mấu*).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Nam, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2021).

4. **Về án phí**: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Hồ Thái H được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, các bị hại có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2021); riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành TT;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm